**NGÀY THỨ HAI 6/4**

**TIẾT 1:**

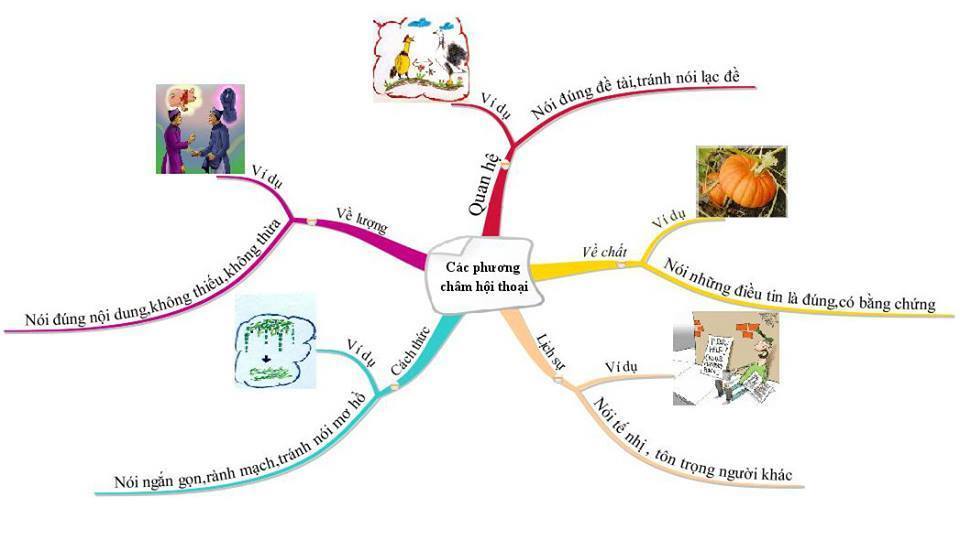
**CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI**

**I. ÔN TẬP KIẾN THỨC**

1. ***Thế nào là phương châm hội thoại?***

Phương châm hội thoại là những quy định mà người tham gia hội thoại phải tuân thủ thì cuộc giao tiếp mới thành công.

1. ***Có bao nhiêu phương châm hội thoại? Đặc điểm?***



1. **Quan hệ giữa phương châm hội thoại và tình huống giao tiếp**

Để giao tiếp thành công, cần nắm vững các phương châm hội thoại. Tuy nhiên, căn cứ vào tình huống giao tiếp cụ thể (Nói với ai? Khi nào? Ở đâu? Nói để làm gì?), cần vận dụng phương châm hội thoại cho phù hợp và linh hoạt.

1. **Nguyên nhân không tuân thủ phương châm hội thoại.**

* Người nói vô ý, vụng về, thiếu văn hoá giao tiếp;
* Người nói phải ưu tiên cho một phương châm hội thoại hoặc một yêu cầu khác quan trọng hơn;
* Người nói muốn gây sự chú ý, để người nghe hiểu câu nói theo một hàm ý nào đó.

**II. BÀI TẬP**

1. **Bài tập minh họa**

**Câu 1:**  Phương châm hội thoại nào đã không được tuân thủ trong các trường hợp sau?

*An: Cậu có biết chiếc máy bay đầu tiên được chế tạo vào năm nào không?*

*Ba: Đâu khoảng đầu thế kỉ XX.*

**Đáp án:**

**Ba không đáp ứng đủ nhu cầu thông tin như An mong muốn và như vậy đã vi phạm phương châm hội thoại về lượng. Vì điều mà An quan tâm là năm cụ thể chế tạo chiếc máy bay đầu tiên, trong khi đó câu trả lời của Ba lại là đầu thế kỉ XX, không rõ năm cụ thể.**

**Câu 2:** Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi ở dưới.

Thấy lão nằn nì mãi, tôi đành nhận vậy. Lúc lão ra về, tôi còn hỏi:

– Có đồng nào, cụ nhặt nhạnh đưa cho tôi cả thì cụ lấy gì mà ăn?

Lão cười nhạt bảo:

– Được ạ! Tôi đã liệu đâu vào đấy… Thế nào rồi cũng xong.

(Nam Cao)

a) Câu nói Thế nào rồi cũng xong của lão Hạc đã vi phạm phương châm hội thoại nào?

b) Vì sao lão Hạc lại vi phạm phương châm đó?

c) Nhận xét về cách nói đó của lão Hạc bằng một çâu thành ngữ.

**Đáp án:**

a) Câu nói của lão Hạc đã vi phạm phương châm cách thức.

b) Đây là trường hợp người nói cố tình vi phạm phương châm hội thoại bởi lão Hạc nói vậy chỉ cốt làm yên lòng ông giáo chứ không nêu rõ ràng, chính xác ý định, việc làm của lão cho ông giáo biết.

c) Nhận xét về cách nói của lão Hạc trong trường hợp này bằng một thành ngữ: nửa kín nửa hở..:

1. **Bài tập thực hành**

**Câu 1:** Đọc truyện cười sau và cho biết câu nói được in đậm đã vi phạm phương châm hội thoại nào. Vì sao người nói lại vi phạm phương châm đó?

**Trứng vịt muối**

Hai anh em nhà nọ vào quán ăn cơm. Nhà quán dọn cơm trứng vịt muối cho ăn. Người em hỏi anh:

– Cùng là trứng vịt mà sao quả này lại mặn nhỉ?

– Chú hỏi thế người ta cười cho đấy. – Người anh bảo. – Quả trứng vịt muối mà cũng không biết.

– Thế trứng vịt muối ở đâu ra?

Người anh ra vẻ thông thạo, bảo:

– Chú mày kém thật! Có thế mà cũng không biết. **Con vịt muối thì nó đẻ ra trứng vịt muối chứ sao**.

(Theo Truyện cười dân gian Việt Nam)

1. **Phương châm về chất**
2. **Phương châm về lượng**
3. **Phương châm lịch sự**

**Câu 2:**

**Ai tìm ra châu Mĩ?**

Trong giờ học Địa lí, thầy giáo gọi Hà lên bảng chỉ bản đổ:

– Em hãy chỉ đâu là châu Mĩ.

– Thưa thầy đây ạ! – Hà chỉ trên bản đồ.

-Tốt lắm! Thê bây giờ trò Bi hãy nói cho thầy biết ai đã có công tìm ra châu Mĩ?

– Thưa thầy, bạn Hà ạ!

(Sưu tầm)

a) Trong truyện cười trên, phương châm hội thoại nào đã bị vi phạm?

b) Nếu tuân thủ phương châm hội thoại thì trò Bi phải trả lời thầy giáo như thế nào? Hãy viết lại câu trả lời đó.

c) Tìm một câu thành ngữ để nhận xét về trường hợp hội thoại trên.

**Câu 3:** Tìm một số câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao có nội dung liên quan đến phương châm lịch sự trong giao tiếp.

**III. HƯỚNG DẪN HỌC VÀ LÀM BÀI:**

- Học sinh ghi phần I vào vở bài học, đọc thật kĩ phần II bài tập minh họa.

- Làm phần II bài tập thực hành:

+ Cách 1: click đường link dưới đây, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân ( HỌ TÊN- LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỬI BÀI nhé!

+ Cách 2: các bạn có thể làm bài ra giấy, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

- Chúc các em làm bài thật tốt!

[**https://forms.gle/j62z5rxWGHogjsej9**](https://forms.gle/j62z5rxWGHogjsej9)

NGÀY THỨ BA 7/4/2020

**TIẾT 2:**

**1. XƯNG HÔ TRONG HỘI THOẠI**

**2. SỰ PHÁT TRIỂN TỪ VỰNG**

**3. CÁCH DẪN TRỰC TIẾP – CÁCH DẪN GIÁN TIẾP**

**4. THUẬT NGỮ**

**I. ÔN TẬP KIẾN THỨC**

1. **XƯNG HÔ TRONG HỘI THOẠI**

Tiếng Việt có một hệ thống từ ngữ xưng hô rất phong phú, tinh tế và giàu sắc thái biểu cảm.

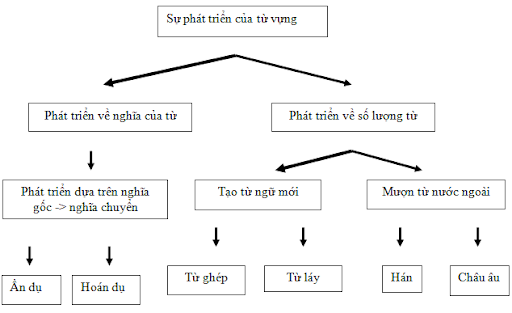
Người nói cần căn cứ vào đối tượng và đặc điểm của tình huống giao tiếp để xưng hô cho phù hợp.

VD: Trong thư mời của một nữ học viên người châu Âu gửi cho một vị giáo sư Việt Nam: Ngày mai, chúng ta làm lễ thành hôn, mời thầy đến dự, đã có sự nhầm lẫn trong cách dùng từ xưng hô: chúng ta và chúng tôi. Chúng ta là đại từ xưng hô chỉ “ngôi gộp” (tức chỉ một nhóm ít nhất gồm hai người, trong đó có cả người nói và người nghe), còn chúng tôi là đại từ xưng hô chỉ “ngôi trừ” (tức chỉ một nhóm ít nhất hai ngưòi, trong đó có người nói nhưng không gồm có người nghe).

Sở dĩ có sự nhầm lẫn này là vì có thể người nữ học viên đã dịch từ xưng hô we trong tiếng Anh sang tiếng Việt. Khi dịch như vậy, có thể dịch là chúng tôi hoặc chúng ta tuỳ thuộc vào tình huống.

Có thể sửa lại như sau: Ngày mai, chúng em (chúng tôi) làm lễ thành hôn, mời thầy đến dự!

1. **SỰ PHÁT TRIỂN TỪ VỰNG**



1. **DẪN TRỰC TIẾP DẪN GIÁN TIẾP**

* **Cách dẫn trực tiếp:** là nhắc lại nguyên văn lời nói hay ý nghĩ của người hoặc nhân vật; lời dẫn trực tiếp được đặt trong dấu ngoặc kép.

**Ví dụ:**

Một tiếng đồng hồ sau, cô nói: “Chị Xiu thân yêu ơi, một ngày nào đó em hi vọng sẽ được vẽ vịnh Na-plơ”.

(O Hen-ri)

* **Cách dẫn gián tiếp:** là thuật lại lời nói hay ý nghĩ của người hoặc nhân vật, có điều chỉnh cho thích hợp; lời dẫn gián tiếp không đặt trong dấu ngoặc kép.

**Ví dụ:** Thầy giáo dặn chúng tôi ngày mai đến sớm 15 phút.

**-** Trong giao tiếp, khi kể chuyện bằng lời nói, cách dẫn gián tiếp được dùng thường xuyên hơn. Còn lời các nhân vật trong truyện nói với nhau thường được dẫn trực tiếp, gọi là lời thoại và được đánh dấu bằng cách gạch đầu dòng ở đầu lời thoại.

**-**  **Về mặt vị trí**

+ lời dẫn trực tiếp có thể đứng trước, đứng sau hoặc đúng cả phía trước và phía sau lời người dẫn.

+ Lời dẫn gián tiếp tuy không bắt buộí đúng từng từ nhưng phải đảm bảo đúng ý. Khi dẫn gián tiếp, có thể dùng rằng hoặc là đặt phía trước lời dẫn (sau động từ trong câu).

* **Khi chuyển đổi lời dẫn trực tiếp thành lời dẫn gián tiếp, cần:**

+ Bỏ dấu ngoặc kép;

+ Thay đổi từ xưng hô cho thích hợp;

+ Lược bỏ các tình thái từ;

+ Có thể thêm các từ rằng hoặc là trước lời dẫn.

**Ví dụ:**

– Trước khi đi, mẹ tôi dặn: “Con nhớ nhắc em học bài nhé!”. (dẫn trực tiếp)

– Trước khi đi, mẹ tôi dặn là tôi nhớ nhắc em học bài. (dẫn gián tiếp)

1. THUẬT NGỮ

**A/  Thuật ngữ là gì?**

Thuật ngữ là những từ ngữ biểu thị khái niệm khoa học, công nghệ, thường được dùng trong các văn bản khoa học, công nghệ.

Ví dụ:

Nguyên tố là chất cơ sở có điện tích hạt nhân nguyên tử không thay đổi trong các phản ứng hoá học, tạo nên đơn chất hoặc hợp chất.

Hình học là ngành toán học nghiên cứu hình dáng, kích thước và vị trí tương đối của các sự vật, và hình học phẳng và hình học không gian.

**B/** **Đặc điểm của thuật ngữ**

Về nguyên tắc, mỗi thuật ngữ chỉ biểu thị một khái niệm và ngược lại, một khái niệm chỉ được biểu thị bằng một thuật ngữ.

Thuật ngữ không có tính hình tượng.

Thuật ngữ không có tính biểu cảm.

**II. BÀI TẬP**

1. **Bài tập minh họa**

**Câu 1:** Trong các văn bản khoa học, nhiều khi tác giả của văn bản chỉ là một người nhưng vẫn xưng là chúng tôi chứ không xưng là tôi vì sao?

**Đáp án:**

Vì như vậy sẽ làm tăng thêm tính khách quan cho văn bản khoa học. Đồng thời cũng thể hiện sự khiêm tốn của tác giả: vấn đề khoa học được nói đến là sản phẩm lao động, sáng tạo của nhiều người chứ không phải của riêng ngưòi viết.

**Câu 2:**

(1) Mặt trời xuống biển như hòn lửa

(Huy Cận)

(2) Những ngày không gặp nhau

    Biển bục đầu thương nhớ

(Xuân Quỳnh)

(3) Từ đấy, giữa biển người mênh mông, Phi gặp biết bao nhiêu gương mặt, cùng cười đùa với họ, hát cho họ nghe…

(Nguyền Ngọc Tư)

a) Từ biển ở câu nào được dùng với nghĩa gốc?

b) Từ biển trong câu nào được dùng với nghĩa chuyển và được chuyển nghĩa theo phương thức nào? Có thể coi các trường hợp chuyển nghĩa đó là hiện tượng một nghĩa gốc của từ phát triển thành nhiều nghĩa được không? Vì sao?

**Đáp án:**

a/ Từ biển trong câu (1) được dùng với nghĩa gốc.

b/ Từ biển trong câu (2), (3) được dùng với nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ.

– Không phải trường hợp chuyển nghĩa nào cũng làm cho từ trở thành từ nhiều nghĩa:

+ Từ biển trong câu (2) là ẩn dụ tu từ. Tác giả dùng biển để chỉ nhân vật trữ tình em, dựa trên mối quan hệ tương đồng giữa biển và em theo cảm nhận của nhà thơ, nhằm thể hiện tình yêu rộng lớn, nỗi nhớ mênh mông, cồn cào khi xa cách thuyền – anh. Đây không phải hiện tượng phát triển nghĩa của từ bởi sự chuyển nghĩa đó chỉ có tính chất lâm thời, gắn với hoàn cảnh sử dụng cụ thể nhằm mục đích tu từ; nó không làm cho từ có thêm nghĩa mới.

+ Từ biển trong câu (3) là ẩn dụ từ vựng, tạo ra nghĩa khá ổn định, gắn với từ, biểu thị ý khối lượng nhiều, đông đảo, ví như biển. Đây là hiện tượng phát triển nghĩa của từ.

**Câu 3:** Tìm lời dẫn trong các câu và đoạn trích sau. Cho biết đó là lời nói hay ý nghĩ được dẫn và là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp.

a) Có người nói: những lúc đói, trí người ta sáng suốt. Có lẽ đúng như thê thật. Bởi vì bà lão bỗng tìm ra một kế…

(Nam Cao)

b) Tôi có ngay cái ý nghĩ vừa non nớt vừa ngây thơ này: chắc chỉ người thạo mới cầm nổi bút thước.

(Thanh Tịnh)

Đáp án:

a) Lời dẫn gián tiếp: những lúc đói, trí người ta sáng suốt -\* Lời dẫn là lời nói.

b) Lời dẫn gián tiếp: chắc chỉ người thạo mới cầm nổi bút thước -\* Lời dẫn là ý nghĩ.

**Câu 4: Tìm thuật ngữ thuộc lĩnh vực hóa hóc**

**Đơn chất** là những chất do một nguyên tố hoá học cấu tạo nên. (Hoá học)

**Hiện tượng hoá học** là hiện tượng trong đó có sinh ra chất mới. (Hoá học)

1. **Bài tập thực hành**

**Câu 1:** Có bao nhiêu phương châm hội thoại?

1. **2**
2. **5**
3. **6**

**Câu 2:** Tìm 5 thuật ngữ trong lĩnh vực toán học

**Câu 3:** Trong truyện cổ tích Thánh Gióng, cậu bé gọi mẹ theo cách gọi thông thường (mẹ – con), nhưng nói với sứ giả thì cách xưng hô lại thay đổi (ta – ông). Vì sao?

**Câu 4:** Có thể chọn những mô hình có khả năng tạo ra nhiều từ ngữ mới như : x+ hoá (ô xi hoá, lão hoá, cơ giới hoá, điện khí hoá, công nghiệp hóa, thương mại hoá,..). Em hãy tự tìm thêm những mô hình tương tự.

**Câu 5:** Tìm lời dẫn trong các câu và đoạn trích sau. Cho biết đó là lời nói hay ý nghĩ được dẫn và là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp.

a) Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”.

(Lê Minh Khuê)

b) Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì, chỉ viết lên cát: “Hôm nay, người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ.”.

(Theo Hạt giống tâm hồn, tập 4)

c) Từ hai năm nay, chính từ chỗ ấy, lan đến chúng tôi mọi tin chẳng lành, những cuộc thất trận, những vụ trưng thu, những mệnh lệnh của ban chỉ huy Đức; và tôi nghĩ mà không dừng chân: “Lại có chuyện gì nữa đây?”.(An-phông-xơ Đô-đê)

**III. HƯỚNG DẪN HỌC VÀ LÀM BÀI:**

- Học sinh ghi phần I vào vở bài học, đọc thật kĩ phần II bài tập minh họa.

- Làm phần II bài tập thực hành:

+ Cách 1: click đường link dưới đây, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân ( HỌ TÊN- LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỬI BÀI nhé!

+ Cách 2: các bạn có thể làm bài ra giấy, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

- Chúc các em làm bài thật tốt!

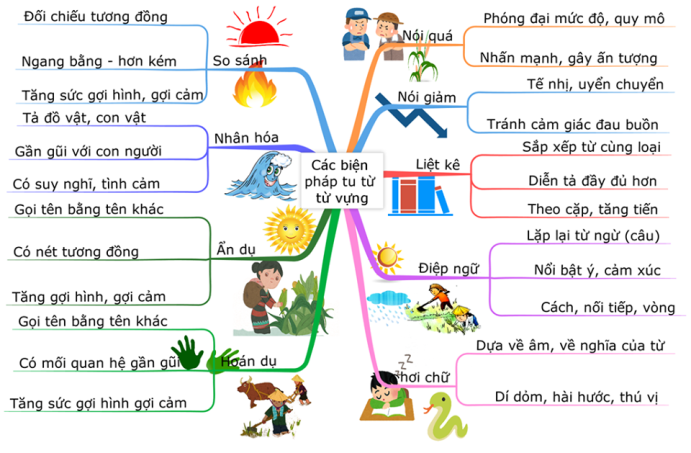
[**https://forms.gle/RpkFaMmQz4W55tdB8**](https://forms.gle/RpkFaMmQz4W55tdB8)

NGÀY THỨ TƯ 8/4

**TIẾT 3:**

**CÁC BIỆN PHÁP TU TỪ VỰNG**

1. **ÔN TẬP KIẾN THỨC**

**Các biện pháp tu từ thường gặp**  **II. BÀI TẬP**

1. **Bài tập minh họa**

**Câu 1:**Chỉ ra biện pháp tu từ trong đoạn văn sau:

*… Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn. Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình mái chùa cổ kính. Dưới bóng tre xanh, ta gìn giữ một nền văn hoá lâu đời. Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời, người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang,…*

*(Cây tre Việt Nam – Thép mới)*

**Đáp án:**

Đoạn văn của Thép Mới sử dụng thành công biện pháp tu từ nhân hoá. Phép nhân hoá được thể hiện qua hình ảnh: Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn. Phép nhân hoá được tao ra bằng cách dùng từ chỉ hoạt động của người cho cây tre.

**Câu 2:** Chỉ ra biện pháp tu từ trong các câu sau:

a)

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.*

(Viễn Phương)

b)

*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước*

*Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

(Phạm Tiến Duật)

**Đáp án:**

a) Tác giả sử dụng phép tu từ ẩn dụ qua hình ảnh mặt trời trong lăng rất đỏ.

b) Tác giả sử dụng phép tu từ hoán dụ qua hình ảnh một trái tim.

**2. Bài tập thực hành**

**Câu 1:** Kể tên các biện pháp tu từ thường gặp, cho ví dụ.

**Câu 2:** Chỉ ra biện pháp tu từ trong các câu sau và nêu tác dụng

a/ *Dưới trăng quyên đã gọi hè*

*Đầu tường*lửa lựu lập loè đâm bông.

b/ ***Bàn tay****ta làm nên tất cả*

*Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.*

(Hoàng Trung Thông)

c/ *Dọc sông, những chòm cổ thụ dáng mãnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước.*

(Võ Quảng)

d/ *Tâm  hồn tôi là một buổi trưa hè*

*Toả nắng xuống dòng sông lấp loáng.*

(Tế Hanh)

e/ Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi

Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng

(Nguyễn Khoa Điềm, Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ)

f/ Cháu chiến đấu hôm nay

Vì lòng yêu Tổ quốc

Vì xóm làng thân thuộc

Bà ơi, cũng vì bà

Vì tiếng gà cục tác

Ố trứng hồng tuổi thơ.

(Xuân Quỳnh, Tiếng gà trưa)

g/ Còn trời, còn nước, còn non

Còn cô bán rượu, anh còn say sưa.

(Ca dao)

h/ Bà cụ cầm lấy tay em, rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét, đau buồn nào đe doạ họ nữa. Họ đã về chầu Thượng đế.

(An-đéc-xen)

j/ Một hai nghiêng nước nghiêng thành

Sắc đành đòi một tài đành họa hai

(Nguyễn Du)

k/ Đất nước như vì sao

Cứ đi lên phía trước.

(Thanh Hải, *Mùa xuân nho nhỏ*)

**III. HƯỚNG DẪN HỌC VÀ LÀM BÀI:**

- Học sinh ghi phần I vào vở bài học, đọc thật kĩ phần II bài tập minh họa.

- Làm phần II bài tập thực hành:

+ Cách 1: click đường link dưới đây, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân ( HỌ TÊN- LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỬI BÀI nhé!

+ Cách 2: các bạn có thể làm bài ra giấy, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

- Chúc các em làm bài thật tốt!

[**https://forms.gle/tBzhHm24QeHqAgFZA**](https://forms.gle/tBzhHm24QeHqAgFZA)

**NGÀY DẠY**: **09/4/2020**

**TUẦN 3:**

**TIẾT 4**

**TRUYỆN HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

**“LÀNG” - KIM LÂN**

**I. ÔN TẬP KIẾN THỨC:**

***1. Tiểu sử tác giả*:**

- Kim Lân tên thật là Nguyễn Văn Tài, ông sinh năm 1920 tại Bắc Ninh.

- Ông là một trong những cây viết nổi bật nhất trong nền văn học hiện thực Việt Nam giai đoạn kháng chiến chống Pháp.

- Ông là nhà văn có vốn sống vô cùng phong phú và sâu sắc về nông thôn Việt Nam. Các sáng tác của ông đều xoay quanh cảnh ngộ và sinh hoạt của người nông dân.

### *-* Tác phẩm tiêu biểu: Nên vợ nên chồng (trong tập truyện ngắn 1955), [Làng](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A0ng_(truy%E1%BB%87n_ng%E1%BA%AFn)) (1948), [Vợ nhặt](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%E1%BB%A3_nh%E1%BA%B7t) (in trong tập truyện ngắn Con chó xấu xí năm 1962)

***2. Hoàn cảnh sáng tác:***

- “Làng” được viết vào thời kì đầu của kháng chiến chống Pháp (1948).

***3. Ý nghĩa nhan đề;***

**-** Nhà văn Kim Lân đặt nhan đề “Làng” mà không phải là “làng chợ Dầu” để khái quát một tình cảm bao trùm, phổ biến của con người Việt Nam trong thời kì đầu của kháng chiến chống Pháp thông qua nhân vật ông Hai. Đó là tình yêu làng gắn liền với tình yêu nước sâu sắc.

***4. Tóm tắt:***

Ở nơi tản cư, ông Hai luôn nhớ về làng của mình. Hằng ngày ông thường ra phòng thông tin tuyên truyền nghe đọc báo để vui cùng tin chiến thắng. Hôm ấy, như thường lệ, vừa ra khỏi phòng thông tin ông gặp một đám người ở Gia Lâm vừa tản cư lên. Qua họ ông biết tin làng chợ Dầu của mình theo giặc. Ông đành chấp nhận một cách đau khổ. Ông ở liền trong nhà mấy ngày không dám ra gặp ai. Ông sợ nhất là mụ chủ nhà sẽ đuổi gia đình mình đi. Tâm sự không biết chia sẻ cùng ai, ông đành thổ lộ với đứa con nhỏ như khẳng định lòng yêu nước của mình. Rồi tin làng chợ Dầu theo giặc được cải chính. Niềm vui trở lại với ông Hai. Ông tiếp tục nói về làng, nói về cuộc chiến đấu giữ nước giữ làng như chính ông từng tham gia.

***5. Tình huống truyện:***

- Tình huống 1: Ông Hai nghe tin làng chợ Dầu theo giặc

- Tình huống 2: Ông Hai nghe tin cải chính làng chợ Dầu không theo giặc.

***6. Nội dung, nghệ thuật:***

***-*** Nội dung: Qua tâm trạng đau xót, tủi hổ của ông Hai ở nơi tản cư khi nghe tin đồn làng mình theo giặc, truyện thể hiện tình yêu làng quê sâu sắc thống nhất với lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến của người nông dân.

- Nghệ thuật: Xây dựng cốt truyện tâm lí, tình huống truyện đặc sắc; miêu tả tâm lí nhân vật sâu sắc, tinh tế; ngôn ngữ nhân vật sinh động, giàu tính khẩu ngữ, thể hiện cá tính của nhân vật; cách trần thuật linh hoạt, tự nhiên.

***7. Đặc điểm tính cách nhân vật ông Hai:***

**-** Yêu làng tha thiết.

- Yêu làng gắn với yêu nước, ủng hộ kháng chiến, tin tưởng vào cụ Hồ.

**II. BÀI TẬP:**

**1. Bài tập minh họa:**

**Câu 1:** Tác giả đặt nhân vật chính vào tình huống như thế nào?

**a.** Ông Hai không biết chứ, phải đi nghe nhờ người khác đọc

**b.** Tin làng ông theo giặc mà tình cờ ông nghe được từ những người tản cư

**c.** Bà chủ nhà hay dòm ngó, nói bóng gió vợ chồng ông Hai

**d.** Ông Hai lúc nào cũng nhớ tha thiết cái làng chợ Dầu của mình.

**Câu 2:** Câu nào nói đúng nhất tâm trạng ông Hai khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc?

**a.** Bị ám ảnh và lo sợ trước bọn giặc Tây và Việt gian bán nước

**b.** Luôn sợ hãi mỗi khi nghe ai đó tụ tập và nói về việc làng mình theo giặc

**c.** Đau xót, tủi hổ trước cái tin làng mình theo giặc

**d.** Cả B và C đều đúng

**Câu 3:** Vì sao nhân vật ông Hai lại thấy đau đớn, tủi hổ khi nghe tin làng mình theo giặc ?

**\* Gợi ý:**

**Câu 1:** **b**

**Câu 2:** **d**

**Câu 3:** Nhân vật ông Hai thấy đau đớn, tủi hổ khi nghe tin làng mình theo giặc bởi người lão nông mang nặng tình yêu làng quê thống nhất với lòng yêu nước vì tinh thần kháng chiến. Tác giả đã tạo ra tình huống căng thẳng, thử thách từ đó bộc lộ đời sống bên trong tư tưởng, tình cảm nhân vật.

**2. Bài tập thực hành:**

**Câu 1:** Từ truyện ngắn Làng có thể thấy nhà văn Kim Lân là người thế nào?

**a.** Am hiểu đời sống và thế giới tinh thần của con người, đặc biệt là người nông dân

**b.** Yêu tha thiết làng quê, đất nước, thủy chung với kháng chiến và cách mạng

**c.** Căm thù giặc Pháp và những kẻ làm Việt gian

**d.** Cả 3 đáp án trên

**Câu 2:** Dòng nào nêu nhận xét không phù hợp với những nét đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm?

**a.** Xây dựng tình huống tâm lí đặc sắc

**b.** Miêu tả sinh động diễn biến tâm trạng, nhân vật

**c.** Sử dụng chính xác ngôn ngữ quần chúng

**d.** Giọng văn giàu màu sắc trữ tình, biểu cảm

**Câu 3:** Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*“ Ông Hai quay phắt lại lắp bắp hỏi:*

* *Nó... Nó vào làng chợ Dầu hở bác? Thế ta giết được bao nhiêu thằng?*

*Người đàn bà ẵm con cong môi lên đỏng đảnh:*

* *Có giết được thằng nào đâu. Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây còn giết gì nữa!*

*Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gí vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi:*

* *Liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại...[...]*

*Ông Hai trả tiền nước, đứng dậy, chèm chẹp miệng, cười nhạt một tiếng, vươn vai nói to:*

* *Hà, nắng gớm, về nào...”*

(Làng – Kim Lân)

**a.** Trong đoạn trích, Kim Lân đã đã xây dựng một tình huống gay cấn làm bộc lộ sâu sắc tích cách của ông Hai, đó là tình huống nào? Tìm câu văn thể hiện tình huống ấy.

**b.** Tìm các chi tiết thể hiện tâm trạng của nhân vật ông Hai.

**Câu 4:** Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về hình ảnh con người Việt Nam yêu nước qua truyện ngắn*“*Làng”.

**III. HƯỚNG DẨN:**

- Học sinh ghi phần I vào vở bài học, đọc thật kĩ phần II bài tập minh họa.

- Làm phần II bài tập thực hành:

+ Cách 1: click đường link dưới đây, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân (HỌ TÊN- LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỬI BÀI nhé!

+ Cách 2: các bạn có thể làm bài ra giấy, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

- Chúc các em làm bài thật tốt!

[**https://forms.gle/Yu9wsYywLw4nSfy37**](https://forms.gle/Yu9wsYywLw4nSfy37)

**NGÀY DẠY**: **10/4/2020**

**TUẦN 3:**

**TIẾT 5**

**TRUYỆN HIỆN ĐẠI VIỆT NAM (tiếp theo)**

**“LẶNG LẼ SA PA­­” - NGUYỄN THÀNH LONG**

**I. ÔN TẬP KIẾN THỨC:**

***1. Tiểu sử tác giả*:**

- Nguyễn Thành Long (1925-1991) quê ở huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.  
- Bút danh khác là Lưu Quỳnh, Phan Minh Thảo.

- Là nhà văn chuyên về truyện ngắn và bút ký, trong đó ông được đánh giá là cây bút truyện ngắn nổi bật giai đoạn 1960-1970.

- Đề tài chính trong sáng tác của ông là cuộc sống sinh hoạt đời thường. Các tác phẩm tiêu biểu bao gồm: Bát cơm cụ Hồ, Gió bấc gió nồm, Chuyện nhà chuyện xưởng, Những tiếng vỗ cánh, Giữa trong xanh,...

***2. Hoàn cảnh sáng tác:***

“Lặng lẽ Sa Pa: là kết quả của chuyến đi lên Lào Cai trong mùa hè năm 1970 của tác giả, được rút ra từ tập “Giữa trong xanh”.

***3. Ý nghĩa nhan đề;***

Lấy nhan đề là “Lặng lẽ Sa Pa” nhưng Nguyễn Thành Long lại gửi gắm một ý nghĩa khác: Sa Pa không hề lặng lẽ, bởi sau vẻ đẹp và không khí yên ả của Sa Pa ấy chính là cuộc sống sôi nổi của những con người đầy trách nhiệm, có lí tưởng và lòng nhiệt huyết luôn muốn cống hiến hết sức mình cho công việc và cuộc đời mà không đòi hỏi gì cho riêng mình.

***4. Tóm tắt:***

Trên chuyến xe từ Lào Cai lên Sa Pa, qua sự giới thiệu của bác lái xe, ông họa sĩ già và cô kĩ sư nông nghiệp làm quen với anh thanh niên 26 tuổi, đang công tác một mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600m. Anh mời họ lên thăm nhà và dùng nước. Anh thanh niên tặng hoa cho khách, tự giới thiệu về công việc của mình: đo nắng, đo mưa, tính gió, tính mây, một ngày báo cáo 4 lần mà gian khổ nhất là lúc một giờ sáng. Công việc của anh nói chung là thầm lặng nhưng anh ý thức nó có ý nghĩa vô cùng. Nhà họa sĩ muốn vẽ lại chân dung của anh, nhưng anh lại rất khiêm tốn giới thiệu với ông họa sĩ những người khác xứng đáng hơn anh. Đến lúc phải chia tay, ông họa sĩ hẹn ngày quay lại, còn Anh thanh niên lấy lí do sắp đến giờ “ốp” không tiễn khách, mà chỉ tặng trứng gà cho khách ăn dọc đường. Anh đã mang lại những ý nghĩ tốt đẹp cho ông họa sĩ và cô kĩ sư.

***5. Tình huống truyện:***

Nguyễn Thành Long lại xây dựng một tình huống rất tự nhiên là cuộc gặp gỡ tình cờ giữa ba con người: anh thanh niên, ông họa sĩ, cô kĩ sư. Qua đó, tác giả khắc họa vẻ đẹp của những con người đang âm thầm cống hiến cho Tổ quốc mà tiêu biểu là anh thanh niên làm công tác khí tượng thủy văn kiêm vật lý địa cầu.

***6. Nội dung, nghệ thuật:***

***-*** Nội dung: Cuộc gặp gỡ tình cờ của ông họa sĩ, cô kĩ sư mới ra trường với người thanh niên làm việc một mình tại trạm khí tượng trên núi cao Sa Pa. Qua đó, truyện ca ngợi những người lao động thầm lặng, có cách sống đẹp, cống hiến sức mình cho đất nước.

- Nghệ thuật: Truyện xây dựng tình huống hợp lí, cách kể chuyện hợp lí, tự nhiên; miêu tả nhân vật từ nhiều điểm nhìn; ngôn ngữ chân thực giàu chất thơ và chất hoạ; có sự kết hợp giữa tự sự, trữ tình với bình luận.

***7. Đặc điểm tính cách nhân vật anh thanh niên:***

- Là người sống có lí tưởng.

- Yêu nghề, yêu khoa học và có trách nhiệm cao với công việc; có súy nghĩ đúng đắn về công việc; thấy công việc của mình có ý nghĩa, có ích cho mọi người và cuộc sống.

- Biết tổ chức, sắp xếp công việc để tạo niềm vui cho cuộc sống của mình.

- Có tấm lòng chân thành, quan tâm đến người khác, cởi mở, hiếu khách.

- Có đức tính kiêm tốn.

**II. BÀI TẬP:**

**1. Bài tập minh họa:**

**Câu 1:** Cốt truyện của Lặng lẽ Sa Pa là gì?

**a.** Cuộc gặp gỡ đầy bất ngờ giữa ông họa sĩ, cô kĩ sư với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn thuộc Sa Pa

**b.** Cuộc nói chuyện thú vị giữa người lái xe lên Sa Pa với cô kĩ sư và ông họa sĩ già

**c.** Anh thanh niên làm công tác trên đỉnh Yên Sơn thuộc Sa Pa tự kể về cuộc đời mình

**d.** Cuộc gặp gỡ giữa những người đang sống và làm việc trên đỉnh Yên Sơn thuộc Sa Pa nhưng trước đó chưa biết về nhau

**Câu 2:** Trong tác phẩm, anh thanh niên chủ yếu được tác giả miêu tả bằng cách nào?

**a.** Tự giới thiệu về mình

**b.** Được tác giả miêu tả trực tiếp

**c.** Hiện ra qua sự nhìn nhận, đánh giá của các nhân vật khác

**d.** Được giới thiệu qua lời kể của ông họa sĩ già

**Câu 3:** “Không, bác đừng mất công vẽ cháu! Cháu giới thiệu với bác ông kĩ sư vườn rau dưới Sa Pa…!... Hay là, đồng chí nghiên cứu khoa học ở cơ quan cháu ở dưới ấy đấy. Câu nói này thể hiện nhân vật anh thanh niên có nét đẹp nào?

**\* Gợi ý:**

**Câu 1:** **a**

**Câu 2:** **c**

**Câu 3:** Anh thanh niên có đức tính khiêm tốn, thành thật.

**2. Bài tập thực hành:**

**Câu 1:**  Câu “Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu” có tác dụng gì?

**a.** Giới thiệu hoàn cảnh sống của anh thanh niên

**b.** Giới thiệu công việc của anh thanh niên

**c.** Giới thiệu cảnh sống của anh thanh niên

**d.** Giới thiệu đặc điểm khí hậu, thời tiết của Sa Pa

**Câu 2:** Qua lời kể của anh thanh niên, em nhận thấy công việc đó đòi hỏi người làm việc như thế nào?

**a.** Ti mỉ, chính xác

**b.** Có tinh thần trách nhiệm cao

**c.** Cả A và B đều đúng

**d.** Cả A và B đều sai

**Câu 3:** Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*“Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét bác ạ!Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới là dễ sợ: Nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung.”*

(Lặng lẽ Sa Pa – Nguyễn Thành Long)

**a.** Đoạn văn trên là lời của nhân vật nào, được nói ra trong hoàn cảnh nào? Những lời tâm sự này giúp em hiểu gì về hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật? Ngoài khó khăn được nói đến trong đoạn trích trên, hoàn cảnh sống của nhân vật còn có điều gì đặc biệt?

**b.** Bằng hiểu biết của em về tác phẩm, hãy cho biết trong hoàn cảnh ấy, điều gì đã giúp nhân vật sống yêu đời và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**Câu 4:** Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của con người lao động mới qua truyện ngắn“Lặng lẽ Sa Pa”.

**III. HƯỚNG DẪN:**

- Học sinh ghi phần I vào vở bài học, đọc thật kĩ phần II bài tập minh họa.

- Làm phần II bài tập thực hành:

+ Cách 1: click đường link dưới đây, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân (HỌ TÊN- LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỬI BÀI nhé!

+ Cách 2: các bạn có thể làm bài ra giấy, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

- Chúc các em làm bài thật tốt!

[**https://forms.gle/yHtWxfY2cZfpVtGB8**](https://forms.gle/yHtWxfY2cZfpVtGB8)